

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học;

Chuyên ngành: Giáo dục Tiểu học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ VŨ THU HẰNG

2. Ngày tháng năm sinh: 10/09/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Việt Đoàn, Tiên Du, Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): A11, Thôn Hoàng 3, Dự án nhà ở Viện Lão khoa, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Ngô Vũ Thu Hằng

Khoa Giáo dục Tiểu học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0912722590;

- E-mail: hangnvt@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2005 đến 2010: Dạy học Thực hành Sư phạm Tiểu học, Giáo viên thực hành, Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Từ năm 2010 đến năm 2014: Nghiên cứu sinh, Viện Nghiên cứu Freudenthal, Đại học Utrecht, Hà Lan

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Từ năm 2015 đến năm 2018: Giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và dạy Thực hành Sư phạm Tiểu học, Giáo viên thực hành & Giảng viên thỉnh giảng, Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Từ 02/2019 đến nay: Giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, Giảng viên, Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Từ 05/2019 đến nay: Thư kí Khoa học - Hội đồng Khoa học liên ngành Tâm lý học, Giáo dục học – Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia
- Từ 11/2019 – nay: Ủy viên Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Từ 09/2019 – nay: Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thực hành Nguyễn Tất Thành – Đại học Sư phạm Hà Nội
- o Chức vụ hiện nay:
 - Thư kí Khoa học Hội đồng Khoa học liên ngành Tâm lý học, Giáo dục học – Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia
 - Ủy viên Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
 - Giảng viên Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- o Chức vụ cao nhất đã qua: Thư kí Khoa học Hội đồng Khoa học liên ngành Tâm lý học, Giáo dục học – Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia
- o Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Giáo dục Tiểu học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- o Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- o Điện thoại cơ quan: 024-37547823
- o Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Có

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

8. Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10/7/2003, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Giáo dục học Tiểu học.

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ: ngày 09/02/2007, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Giáo dục Tiểu học.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Được cấp bằng Tiến sỹ: ngày 17/02/2014, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Giáo dục Tiểu học.

Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Đại học Utrecht, Hà Lan

10. Chưa được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: Quan điểm kiến tạo xã hội trong giáo dục ở nền văn hóa kế thừa Nho giáo
- Hướng nghiên cứu thứ hai: Giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở tiểu học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Chưa hướng dẫn NCS

- Đã hướng dẫn 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó: Là thư kí của 02 đề tài cấp cơ sở và là chủ nhiệm của 01 đề tài cấp Quốc gia

- Đã công bố 31 bài báo KH, trong đó 09 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín:

- o Tác giả duy nhất: 02 bài (thuộc SCOPUS)
- o Tác giả chính: 07 bài với 05 bài thuộc SCOPUS (02 bài Q1, 03 bài Q3)
- o Tác giả chính của các bài thuộc SPRINGER: 01 bài
- o Tác giả chính của bài báo khoa học trong và ngoài nước: 26 bài

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

- Số lượng sách đã xuất bản: 07, trong đó có 07 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín:

- o Là đồng tác giả của 01 cuốn giáo trình xuất bản tại Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
- o Là tác giả duy nhất của 01 cuốn chuyên khảo xuất bản tại NXB Đại học Utrecht, Hà Lan
- o Là tác giả duy nhất của 01 cuốn chuyên khảo xuất bản tại NXB Đại học Sư phạm
- o Là chủ biên của 02 cuốn tài liệu tham khảo xuất bản tại NXB Đại học Sư phạm
- o Là đồng tác giả của 01 cuốn tài liệu tham khảo xuất bản tại NXB Đại học Sư phạm
- o Là đồng tác giả của 01 cuốn sách giáo khoa tiểu học xuất bản tại NXB ĐHSPTP Hồ Chí Minh

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Giấy khen **Nữ cán bộ xuất sắc** trong phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” do Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trao tặng ngày 14 tháng 10 năm 2019
- Giấy khen **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở** năm học 2017 - 2018 do Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trao tặng ngày 15 tháng 08 năm 2018
- Giấy khen **Giải Nhì - Giải thưởng Khoa học và Công nghệ** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2017 – 2018 trao tặng ngày 15 tháng 05 năm 2018
- Giấy khen **Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** năm 2018 do Ban Chấp hành Đảng bộ - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trao tặng ngày 25 tháng 02 năm 2018
- Giấy khen **Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** năm 2017 do Ban Chấp hành Đảng bộ - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trao tặng ngày 05 tháng 01 năm 2017
- Giấy khen **Cán bộ có thành tích trong việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường** năm học 2015 – 2016 do Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trao tặng ngày 17 tháng 01 năm 2017
- Danh hiệu **Tài năng trẻ** do Đoàn Thanh niên Trường Đại học Sư phạm trao tặng ngày 06 tháng 11 năm 2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ Cơ quan giao; Có lý lịch bản thân rõ ràng và trong sạch.
- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:
 - o Luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của Nhà trường và địa phương.
 - o Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; Tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.
 - o Luôn dạy học và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý và quy định của chương trình giáo dục; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học.
 - o Chủ động trong công việc, có khả năng sư phạm, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng dạy học; có ý thức xây dựng tập thể giáo dục vững mạnh, đoàn kết.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Tổng số: 15 năm

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014 – 2015	0	0	0	0	185	0	185/185/70
2	2015 - 2016	0	0	0	0	362.5	0	362.5/362.5/135
3	2016 - 2017	0	0	1	4	372.5	0	372.5/402.5/135
3 năm học cuối								
4	2017 - 2018	0	0	0	3	477.5	0	477.5/749.5/135
5	2018 - 2019	0	0	0	3	355	0	355/460/229.6
6	2019 – 2020	0	0	0	1	170	0	170/245/81

Lưu ý: Năm học 2014 – 2015, tôi nghỉ thai sản và được giảm 50% số lượng giờ dạy theo định mức.

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Hà Lan năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh (học phần: Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Tiểu học)

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Giáo dục Tiểu học – Trường ĐHSP Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
01	Nguyễn Thị Thu Hương		x	x		Từ 5/2016 đến 5/2017	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	14/12/2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I. Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
1	Giáo trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học: Dùng cho hệ cử nhân giáo dục tiểu học	GT	NXB Đại học Sư phạm, 2009 KHXB: 19-2009/CXB/34-47/ĐHSP	05	Không	Tr 63-93; Tr 198-199; Tr 219-225	Số 109/GXN-ĐHSPHN
2	Design of a social constructivism-based curriculum for primary science education in Confucian heritage culture	CK	NXB Utrecht University, 2014 ISBN 9789070786236	1	Một mình		Số 109/GXN-ĐHSPHN
II. Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
3	Vận dụng quan điểm kiến tạo xã hội trong thiết kế chương trình và bài học môn khoa học ở tiểu học	CK	NXB Đại học Sư phạm, 2018 ISBN 9786045441381	1	Một mình		Số 109/GXN-ĐHSPHN
4	Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh – Môn Khoa học Lớp 5	TK	NXB Đại học Sư phạm, 2020 ISBN	3	Chủ biên		Số 109/GXN-ĐHSPHN

			9786045440162				
5	Hướng dẫn dạy học môn Đạo đức theo Chương trình Giáo dục Phổ thông mới	TK	NXB Đại học Sư phạm, 2020 ISBN 9786045457405	5	Không	Tr 83-96; Tr 132-143	Số 109/GXN-ĐHSPHN
6	SGK Đạo đức Lớp 1 (Sách Cánh diều)	TK	NXB Đại học Sư phạm TP HCM ISBN: 9786049873270	5	Không	Tr 49-54	Số 109/GXN-ĐHSPHN
7	Kỹ năng quản lý lớp ở tiểu học	TK	NXB Đại học Sư phạm, 2020 ISBN 9786045440162	4	Chủ biên		Số 109/GXN-ĐHSPHN

Trong đó, có 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS. (Cụ thể: Cuốn *Design of a social constructivism-based curriculum for primary science education in Confucian heritage culture*, NXB Utrecht University, 2014. ISBN 9789070786236)

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu đánh giá tổng thể chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục tiểu học hiện hành và đề xuất chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý giáo dục tiểu học mới	Thư kí	HD10 Cấp Trường	2017	24/01/2018 Kết quả: Đạt
2	Đề xuất Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường tiểu học	Thư kí	HD12.1 Cấp Trường	2018	28/12/2018 Kết quả: Đạt

3	Phát triển tư duy phê phán cho học sinh tiểu học thông qua bài học môn Giáo dục công dân được thiết kế theo quan điểm kiến tạo xã hội	Chủ nhiệm	503.01-2017.01 Cấp Nhà nước	2017	17/03/2020 Kết quả: Đạt
---	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------	--------------------------------	------	----------------------------

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
I. Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Vận dụng trò chơi Đôminô nhằm tích cực hoá quá trình dạy học các nội dung khoa học	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2588-1477			113, 42-43	2005
2	Kỹ thuật dạy học bằng các hoạt động phóng tác	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2588-1477			122, 21&32	2005
3	Thiết kế và sử dụng câu hỏi trong dạy học tập đọc chương trình tiếng Việt tiểu học	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2588-1477			152, 17-18	2006
4	Độc bài thơ “Tiếng vọng” của Nguyễn Quang Thiều	1	X	Tạp chí Giáo dục Tiểu học			21, 30-31	2006

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
5	Vẻ đẹp bài thơ “Đất nước” trong sách tập đọc 5	1	X	Tạp chí Giáo dục Tiểu học			22, 30-32	2006
6	Đọc bài “Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà”	1	X	Tạp chí Giáo dục Tiểu học			33, 13-14	2006
7	Đọc bài “Mùa thảo quả” của Ma Văn Kháng	1	X	Tạp chí Giáo dục Tiểu học			27, 16-17	2007
8	Đọc bài “Hành trình của bầy ong” của Nguyễn Đức Mậu	1	X	Tạp chí Giáo dục Tiểu học			31, 27-28	2007
9	Nâng cao chất lượng dạy học tiểu học thông qua một số kỹ năng cơ bản	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2588-1477			199, 44-45	2008
10	Bài đọc “Về ngôi nhà đang xây” trong sách Tiếng Việt 5, tập 1	1	X	Tạp chí Giáo dục Tiểu học			35, 31-32	2009
11	Đọc bài “Tre Việt Nam” của Nguyễn Duy	1	X	Tạp chí Giáo dục Tiểu học			37, 31-32	2009
II. Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
12	The implementation of a social constructivist approach in primary science education in Confucian heritage culture: the case of Vietnam DOI 10.1007/s11422-014-9634-8	4	X		Cultural Studies of Science Education ISSN 1871-1502 (SCOPUS)	0.88	10(3), 665-693	2015
13	Một số kỹ năng giao tiếp sư phạm cần rèn luyện cho sinh viên sư phạm nhằm nâng cao chất lượng dạy học tại trường phổ thông DOI:10.18173/2354-1075.2016-0194	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSPHN ISSN 0868-3719			61(8), 37-45	2016
14	Xây dựng chủ đề môn khoa học dành cho học sinh lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực người học DOI:10.18173/2354-1075.2016-0201	2		Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSPHN ISSN 0868-3719			61(8), 98-106	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
15	Designing a primary science curriculum in a globalising world: how do social constructivism and Confucian heritage culture meet? DOI 10.1007/s11422-015-9696-2	4	X		Cultural Studies of Science Education ISSN 1871-150 (SCOPUS)	0.88	12(3), 739-760	2017
16	Một số đặc điểm của người giáo viên kiến tạo xã hội	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục VN ISSN 2615-8957			136, 42-45	2017
17	Interaction of Vietnamese teachers with a social constructivism-based primary science curriculum in a framework appropriate for a Confucian heritage culture https://doi.org/10.1186/s41029-017-0013-0	3	X		Asia-Pacific Science Education ISSN 2364-1177 (SPRINGER)		3(2), 1-33	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
18	Critical thinking: Why is it needed to develop for Vietnamese students and what are challenges? DOI: 10.18173/2354-1059.2017-0171	2	X	HNUE JOURNAL OF SCIENCE ISSN 0868-3719			62(12), 24-33	2017
19	Hoạt động phát triển và bồi dưỡng giáo viên trên thế giới (Hội thảo Khoa học Quốc tế: Kinh nghiệm của Malaysia và Singapore về đào tạo – bồi dưỡng giáo viên phổ thông, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông và giảng viên sư phạm)	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế ISBN: 9786046299820			Tr. 192-207	2017
20	Giáo dục tư duy phê phán cho học sinh để nâng cao hiệu quả giáo dục phổ thông https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4122	1	X	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục ISSN 0866-8612			34(1), 1-6	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
21	Designing a lesson based on Kolb's experiential learning model for primary mathematics education	3		Vietnam Journal of Education, Volume 02 (English version), ISSN 2588-1477			02, 40-45	2018
22	The Development of Critical Thinking for Students in Vietnamese Schools: From Policies to Practices DOI: 10.12691/education-6-5-10	5			American Journal of Educational Research E-ISSN: 2327-6150		06 (5), 431-435	2018
23	Phát triển tư duy phê phán cho học sinh qua bài học môn Đạo đức của chương trình Giáo dục công dân mới	2		Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam ISSN 2615-8957			03, 37-41	2018
24	Thiết kế các dạng bài tập nhằm phát triển tư duy phản biện cho học sinh tiểu học	3	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			438, 28-32	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
25	<p>Tìm hiểu sự phát triển của quan điểm kiến tạo xã hội về giáo dục: Nhìn từ mối liên hệ với sự phát triển của khoa học thời kì Khai sáng ở châu Âu</p> <p>DOI: 10.18173/2354-1075.2018-007</p>	1	X	<p>Tạp chí Khoa học, ĐHSP HN</p> <p>ISSN 0868-3719</p>			63(5), 146-152	2018
26	<p>The Implementation of Critical Thinking in Vietnamese Primary Moral Education Classes</p>	1	X		<p>Proceedings of The International Conference on Advanced Research in Education, Diamond Scientific Publication</p> <p>ISBN 9786098239065</p>		Tr. 1-57	2019
27	<p>Học tập chuyển hóa và một số gợi ý về sự vận dụng vào thực tiễn dạy học ở Việt Nam hiện nay</p> <p>https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4219</p>	1	X	<p>Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục</p> <p>ISSN 0866-8612</p>			35(1) 30-38	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
28	The Implementation of Critical Thinking in Vietnamese Primary Moral Education Classes	1	X		Issues in Educational Research ISSN 18376290 (SCOPUS)	1.02	29(2) 732-755	2019
29	Implementation of a primary science curriculum designed in accordance with a social constructivist approach for Vietnamese Confucian heritage culture doi:10.1088/1742-6596/1340/1/012028	3	X		Journal of Physics: Conference series ISSN 17426596 (SCOPUS)	0.51	1340(1) 1-11	2019
30	Design of a competency-based moral lesson to teach critical thinking for primary students	1	X		Issues in Educational Research ISSN 18376290 (SCOPUS)	1.02	30(1) 115-133	2020
31	Realistic Mathematics Education in Vietnam: Recent Policies and Practices DOI: 10.18488/journal.61.2020.81.57.71	7			International Journal of Education and Practice ISSN(e): 2310-3868 (SCOPUS)		Vol. 8, No. 1 57-71	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí, hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập/ số, trang	Năm công bố
32	Examining the Scientific Argumentation Implemented through a Social Constructivism-Based Curriculum Designed for Primary Science Education in a Confucian Heritage Culture: A case study in Vietnam doi:10.5539/res.v12n2 p64	3	X		Review of European Studies ISSN: 1918-7181 Q2	0.13	Vol. 12, No. 2 64-78	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Có

- Tham gia xây dựng và phát triển chương trình môn Thực hành Sư phạm Tiểu học - Khoa Giáo dục Tiểu học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Tham gia vào Ban xây dựng chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Tham gia Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội để tư vấn, xét chọn, xây dựng đối với các chương trình nghiên cứu khoa học do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội chủ trì.
- Tham gia vào Tiểu ban phát triển chương trình, xây dựng tài liệu bồi dưỡng giáo viên phổ thông thuộc chương trình ETEP – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Tham gia vào Ban Biên soạn Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp cử nhân không thuộc ngành đào tạo giáo viên có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp muốn trở thành giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: Có

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ngô Vũ Thu Hằng, Meijer, M.R., Bulte, A., Pilot, A. (2015). *The implementation of a social constructivist approach in primary science education in Confucian heritage culture: the case of Vietnam*, Cultural Studies of Science Education, 10(3), 665-693. SCOPUS. Q1.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:


(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Ngô Vũ Thu Hằng